

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 05/7/2017.

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lý Công Minh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Huy Tùng**

2. Bà **Nguyễn Kim Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Hường** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến thức**-Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 55/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2017, về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Ngô Văn H**, sinh năm 1976, địa chỉ: Số 39/7, ấp T, xã T, huyện Ch, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Bị đơn: Bà **Thạch Thị R**, sinh năm 1979, địa chỉ: Số 498, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện do ông Ngô Văn H lập ngày 14/3/2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn ông Ngô Văn H trình bày như sau: Vào năm 2002 ông và bà Thạch Thị R tự nguyện làm đám cưới với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/7/2002. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau được khoảng 15 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cãi nhau nên tháng 8 năm 2016 thì ông và bà R sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian chung sống ông và bà R có một con chung tên Ngô Văn S, sinh ngày 16/8/2003, hiện nay cháu S đang sống chung với ông. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có. Nay

ông Ngô Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Thạch Thị R. Về con chung: Ông Ngô Văn H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Ngô Văn S, sinh ngày 29/7/2003 cho đến khi cháu S trưởng thành, ông H không yêu cầu bà Thạch Thị R cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: ông Ngô Văn H không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn bà Thạch Thị R, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà R nhưng bà R không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn H và không đến tham gia phiên họp để công bố chứng cứ, phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo triệu tập.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 14/3/2017, ông Ngô Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Thạch Thị R có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn Thạch Thị R vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngô Văn H:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn H và bà Thạch Thị R kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà R là hợp pháp nhưng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau và đến tháng 8 năm 2016 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và ông H làm đơn khởi kiện để xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng ông H, bà R đoàn tụ với

nhau, tuy nhiên phía bà R vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, tình trạng của vợ chồng ông H, bà R đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc ông Ngô Văn H xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Vợ chồng ông Ngô Văn H và bà Thạch Thị R có một người con chung là Ngô Văn S, sinh ngày 29/7/2003, hiện nay sống chung với ông H. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Xét yêu cầu của ông Ngô Văn H là phù hợp với điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên của ông H phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và nguyện vọng của cháu S. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Ngô Văn S cho ông Ngô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[7] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô Văn H xác định hiện nay có điều kiện kinh tế ổn định và đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu Ngô Văn S nên không yêu cầu bà Thạch Thị R cấp dưỡng cho con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không buộc bà R cấp dưỡng cho cháu S.

[8] Tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Ngô Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Thạch Thị R vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn Thạch Thị R.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Ông Ngô Văn H và bà Thạch Thị R được ly hôn.

2. Về con chung:

- Giao cho ông Ngô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông Ngô Văn H và bà Thạch Thị R là cháu Ngô Văn S, sinh ngày 29/7/2003 đến khi thành niên (hiện nay cháu Ngô Văn S sống chung với ông Ngô Văn H).

- Bà Thạch Thị R không phải cấp dưỡng cho Ngô Văn S.
- Bà Thạch Thị R có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Ngô Văn S mà không ai được cản trở. Bà Thạch Thị R không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Văn S của ông Ngô Văn H.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003642, ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Bà Thạch Thị R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Thạch Thị R vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn R.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV &THA);
- VKSND huyện T;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lý Công Minh